

MA TRẬN KIỂM TRA VÀ ĐẶC TẢ HỌC KÌ I (NĂM HỌC 2023 - 2024)

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 10

Thời gian làm bài: 45 phút

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC

- Chương I: Lịch sử và sử học
- Chương II: Vai trò của sử học
- Chương III: Một số nền văn minh trên thế giới thời kì cổ - trung đại
- Chương IV: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới
- Chương V: Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại.
- Chương VI: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)

II. HÌNH THỨC: Tự luận kết hợp trắc nghiệm

- Phần trắc nghiệm: 60% - 30 phút.
- Phần tự luận: 40% - 15 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng số câu hỏi		Tổng số điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao					
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận

1	➤ Chương I: Lịch sử và sử học ➤ Chương II: Vai trò của sử học ➤ Chương III: Một số nền văn minh trên thế giới thời kì cổ trung đại	- <u>Bài 1:</u> Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức - <u>Bài 2:</u> Vai trò của sử học - <u>Bài 3:</u> Khái niệm văn minh - <u>Bài 4:</u> Văn minh Ai Cập cổ đại - <u>Bài 5:</u> Văn minh Trung Hoa cổ - trung đại - <u>Bài 6:</u> Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại - <u>Bài 7:</u> Văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại	04							04 câu	00	1,0 đ	00
		- <u>Bài 8:</u> Văn minh thời Phục hưng	02		02					04 câu	00	1,0 đ	00
2	➤ Chương IV: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới	- <u>Bài 9:</u> Cách mạng công nghiệp thời cận đại	02	1 ý	02			1 ý		04 câu	00	1,0 đ	1,5 đ
		- <u>Bài 10:</u> Cách mạng công nghiệp thời hiện đại	02		02					04 câu	00	1,0 đ	
3	➤ Chương V: Văn minh Đông Nam Á thời cổ -	- <u>Bài 11:</u> Hành trình phát triển và thành tựu văn minh	02			1 ý			02	04 câu	00	1,0 đ	1,0 đ

	trung đại.												
4	➤ Chương VI: Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858)	- <u>Bài 12:</u> Văn minh Văn Lang - Âu Lạc				04	1 ý					1,0 đ	0,5 đ
		- <u>Bài 13:</u> Văn minh Chăm- pa			1 ý			1 ý			0,0 đ	1,0 đ	
TỔNG SỐ CÂU HỎI			12	1 ý	06	2 ý	04	2 ý	02	1 ý	24 câu	2 câu	
TỔNG SỐ ĐIỂM			3,0	1,0	1,5	1,5	1,0	1,0	0,5	0,5	6,0 đ	4,0 đ	
TỶ LỆ			40%	30%		20%		10%		100%			

